

## THÁO CŨI SỔ LÔNG.

Ai đem con sáo sang sông  
Để cho con sáo sổ lông sáo bay.

Áy là tiếng hát của người xẩm ở bến tàu điện bên bờ hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 1949. Mỗi lần ra bến tàu điện ở bờ hồ để lên tàu về quê, qua ô Cầu Giấy, tôi thường thấy người xẩm ấy. Người xẩm khoảng 50 tuổi, có đứa bé trai dắt, đứa bé này độ lên 8, lên 9. Người xẩm ôm cây đàn guitar cũ kỹ, thùng đàn trầy trụa, không rõ mẫu gì, tai lên giây đàn chỉ còn 1, 2 cái, như hàm răng cái còn, cái mất. Người xẩm vừa đàn vừa hát. Nào "Anh khoá ơi", nào "Chiến sĩ vô danh", "Cô lái đò", "Lỡ bước sang ngang"... Nhưng tôi nhớ nhất là hai câu trên, chỉ hai câu ấy. Khi hát hai câu ấy, mặt người xẩm ngửa lên, tay cầm đàn run run, giọng hát nã nuột, ai oán. Lần nào nghe hát hai câu ấy tôi cũng xúc động thấy như người xẩm đang khóc.

Dần dần lớn lên và với những bài học lịch sử mà các thầy tôi say sưa kể, giảng, tôi hiểu rằng bị đóng cũi hay bị nhốt trong lồng là mất tự do, là bị bỏ tù. Suốt thời Bắc thuộc dân ta đã chịu cảnh đô hộ bạo ngược, tàn ác, bắt lên rừng tìm sừng tê, ngà voi, xuống bể tìm đồi mồi, châu báu, đến nỗi dân ở quận Hợp phố cứ phải lặn xuống bể mò ngọc trai khổ quá, phải bỏ xứ mà đi. Rồi vở kịch Nguyễn phi Khanh bị quân Minh bắt về Kim Lăng, Nguyễn Trãi theo cha tới ải Nam quan và những lời dằn dò của Phi Khanh "Con phải trở về mà lo trả thù cho cha, rửa

thẹn cho nước, chứ cứ đi theo khóc lóc mà làm gì?" Rồi giai thoại Nguyễn Biểu với Trương Phụ, rồi Trần Bình Trọng "Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc". Những bài học ấy dấy lên tình cảm hùng tráng, cảm tử vì non sông, tổ quốc, tháo cũi sổ lông Bắc thuộc. Đến thời Pháp, chính sách cai trị của thực dân cũng rất tàn bạo, như công sứ Darles, đã khiến cả tỉnh Thái nguyên "nổi loạn". Cuộc sống của tá điền, nông dân ngày càng chật vật, không tài nào thoát khỏi nợ nần, từ đó mà có ở đợ, bán con. "Lá sấu riêng" hé cho thấy tình cảnh bước đường cùng của nông dân. Rồi đời sống của phu mỏ, nhất là phu đồn điền cao su, lúc nào cũng không đủ ăn, lúc nào cũng bệnh tật, sốt rét ngã nước, lúc nào cũng bị cạy răng bóc lột, đánh đập, bỏ tù. Đàn ông, đàn bà và trẻ con đều phải làm việc nặng nhọc hơn 10 tiếng đồng hồ một ngày, trong những điều kiện không có vệ sinh, an toàn; còn phải làm việc cả ban đêm. Người phu cạo mủ cao su phải đi làm từ 1, 2 giờ sáng, việc cạo mủ phải ngưng trước khi mặt trời mọc. Đời sống cơ cực, tù ngục ấy đốt cháy tâm can những người Việt Nam yêu nước, trong số có nhà giáo trẻ Nguyễn Thái Học, sau là liệt sĩ Nguyễn Thái Học.

Thời Bắc thuộc rồi thời Pháp thuộc, việc tháo cũi sổ lông đầy khó khăn nguy hiểm, mạng người như con sâu, cái kiến. Lịch sử nước ta trong các giai đoạn ấy là những cuộc vượt thoát, tháo cũi sổ lông, kháng chiến để tìm tự do, cơm áo. Đến khi đuổi được thực dân Pháp thì đảng cộng sản Việt Nam lại có những chính sách bất nhân khác dưới danh nghĩa "độc lập tự do hạnh phúc". Cuộc cải cách ruộng đất 1956 giết bao nhiêu vạn sinh linh, đã

khuyến nông thôn miền Bắc đầy tử khí, tử thần lảng vảng khắp nơi. Người dân chết tức tưởi, không kêu oan ở nơi nào được. Đảng phóng tay đấu tố, nhất đội nhì trời, như một đám âm binh đang bắt người, giết người, uống máu, say máu. Đảng cộng sản Việt Nam đã học được những chính sách của "Liên xô hùng cường, Trung quốc vĩ đại" trong việc cai trị. Những cái tàn ác từ đó được nhân đôi. Trong gia đình vợ tố chồng, con cái tố cha mẹ, anh em tố nhau. Học trò được khuyến khích tố thầy, cô. Một xã hội sôi sục hận thù, con người đối với nhau như loài thú. Đến 30/4/75 sự kiêu căng của người cộng sản bốc lên như diều gặp gió. Hàng trăm ngàn người bị bắt đi tù vô hạn định, dưới chiêu bài "cải tạo". Hàng triệu người đã tìm cách thoát cũi, sổ lồng cộng sản bằng đường bộ, đường thủy. Mất nhà cửa, của cải, mất gia đình, mất mạng mà vẫn đi, 10 người đi thì chỉ 3, 4 người thấy được bến bờ tự do, mà cũng bầm dập. Thực chất đó là sự trả thù của đám ăn cướp được sự chỉ dạy và hỗ trợ của phe đảng ngoại bang. Ngay đồng đảng chúng còn cắn xé nhau, tranh nhau ăn, nói chi tự do, hạnh phúc đến người dân. Tội ác của chế độ này như lá rừng kể không xiết. Tháo cũi sổ lồng như thế là khát vọng của toàn dân, nhất là của tầng lớp nhân dân đã có chút kinh nghiệm về tự do, dân chủ. Tìm tự do trong ngục tù của chế độ là cảm tử, sử sách còn ghi, xã hội ca ngợi. Ngược lại, tìm tự do từ ngục tù của dư luận xã hội, phong tục xã hội, coi bộ như dễ hơn mà khó hơn. Dễ hơn vì vẫn sống bình thường, không vào tù ra khám và nhất là muốn bỏ cuộc lúc nào cũng được, chẳng có ai khiển trách, khó dễ gì, có khi còn ăn no ngủ kỹ hơn. Nhưng nói rằng khó, chính là vì ở đây

không thấy kẻ thù, ta phải chiến đấu với chính ta, chiến đấu chống lại những giá trị mà ta đã từng học tập. Những môn đảng hộ đối, vô vọng bất thành quan, nam nữ thụ thụ bất thân... Lại những oan nghiệt cạo đầu bôi vôi, đóng bè trôi sông. Nguyễn công Hoan trong "Lá ngọc cành vàng" đã cực tả tù ngục dư luận xã hội. Nga đã điên rồi cuối cùng chết vì Chi nhà nghèo, mẹ phải gánh xôi đi bán. Nga chết vì bố là tri huyện và ông tri huyện không chấp nhận cuộc hôn nhân, không muốn Nga lấy Chi, không muốn Nga có con với Chi. Ông không muốn gả con cho dân nghèo, ông không muốn đồng liêu chê cười, họ hàng dị nghị. Ông là quan lại càng phải môn đảng hộ đối. Con rể ông phải là người danh giá, dòng dõi quyền quý. Thế là Nga, con gái ông chết và ông tặc lưỡi, thà chết còn hơn làm điểm nhục tông môn. Đây là kết quả bi thảm của dư luận xã hội. Xã hội nào cũng có những sức ép của nó, những sức ép ấy, những bó buộc tinh thần ấy giúp giữ vững, bảo vệ những giá trị của xã hội ấy. Có điều là những giá trị ấy khi cực đoan lại bóp nghẹt, huỷ diệt con người. Con người trở nên tù túng giữa những trời buộc. Sợ mất mặt. Sợ bia miệng. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa. Gia đình tử, xã hội phỉ nhổ. Tháo cũi sổ lồng từ dư luận xã hội, phong tục xã hội không phải là khát vọng của toàn dân, mà là khát vọng tự do của cá nhân, muốn vượt lên trên, vượt ra ngoài những khuôn mẫu chật hẹp, những tù túng của một xã hội đóng kín. Những thị phi, chính tà, thiện ác; những khôn dại, được thua, thành bại; những văn minh hủ lậu, phương danh xú danh... Vượt được cái "thiên la địa võng" của xã hội, người ta thành

đạt nhân, thánh nhân. Thường là đi ở ẩn, bỏ ngoài tai chuyện đời.

Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ,  
Người khôn người đến chốn lao xao  
Nguyễn bỉnh Khiêm

Về chuyện bỉ thử, thị phi, tôi còn nhớ một lần, vào năm 1991, khi tôi mới sang Mỹ, còn ở Milpitas, tôi nhận được hai lá thư của một ông người quen hồi ở Việt Nam, cũng mới qua. Trong thư ông viết rằng tôi có trách nhiệm về một câu chuyện gì đó mà tôi chẳng hề biết, rồi ông đánh giá xếp loại tôi. Tôi ngạc nhiên, đọc kỹ lá thư, thì ra có lẽ ông hiểu nhầm về tôi từ điều mà người nhà ông kể lại, ông tưởng tôi đặt điều, chế giễu ông. Thực ra khi ở Việt Nam tôi chỉ quen biết ông trong chuyện đi Mỹ. Vậy thôi. Ông đã lớn tuổi, là nhà giáo, ông sang Mỹ sau tôi độ một năm và ông có đến thăm tôi. Nhưng rồi không biết tại sao ông nghĩ rằng tôi đặt điều nói xấu ông để ông đánh giá xếp loại tôi. Lúc đầu tôi cũng bực, tôi ghét cái lối hung hăng "đánh giá xếp loại", cứ làm như ta đây ghê gớm lắm. Ông là vương tướng gì, cao cả gì mà đánh giá với xếp loại! Ông có biết rằng người đẻ ra vợ ông đã đánh giá xếp loại ông là "chỉ phiêu!" ? Sau tôi bình tĩnh nghĩ lại, tôi thấy ông nóng nảy, thiếu cân nhắc. Đặt điều chế giễu ông ư? Tôi không phải là loại người ấy. Dù cho ông có đáng chế giễu, tôi cũng chẳng hơi đâu làm chuyện lắm cảm, lại mua thù, chuốc oán lãnh nhách. Thành ra, đầu óc ông nó vậy, khó uốn nắn. Tôi im lặng không trả lời, để mặc ông cứ đánh giá xếp loại cho sướng. Còn ông là ông,

tôi là tôi. Cái lối gọi là "đánh giá xếp loại" ấy chỉ làm đám trẻ con nó học ông thì họa chẳng nó sợ.

Đấy là một chuyện thị phi, một thứ bụi rác xã hội, cũng phần nào ngứa ngáy, nhưng chẳng sao, ta càng thấy rõ là ta sạch. Ta thấy rõ người, ta thấy rõ ta.

Biết mình, biết người đã khó, mà sống cái biết ấy, thực hiện cái biết ấy còn khó gấp bội. Vượt thoát thành công lại truyền giảng những nhận định, những thương yêu đích thực để cứu nhân độ thế. Tiểu thừa. Đại thừa. Mặt khác, sự cứu rỗi lại phải trả giá bằng sự chấp nhận hy sinh thân mình, chịu cực hình trên thập tự giá. Những tội lỗi rồi bề khổ bến mê phải được cứu chuộc, giác ngộ bằng những giá trị khác lớn hơn, rộng hơn. Những khung ấy càng ngày càng phải mở rộng, vì con người, cuộc nhân sinh ngày càng mở rộng, biến thiên. Trong những xã hội đóng kín, những cái khung ấy gò ép con người và thực tế là con người hoặc vong thân hoặc phải nổi loạn. Một là con người chịu tù ngục, chịu chết, hai là khung xã hội vỡ tan, loạn, ba là khung xã hội mở rộng, bao dung sự vươn lên, vượt phóng của con người. Con người phải sống trong xã hội một cách nào đó, từ lối ăn, mặc, ở, làm việc, từ văn hoá, chữ viết. Phải có tổ chức. Nhân trị. Pháp trị. Nhưng phải có những tu chính, cập nhật. Những gò ép, độc đoán chỉ có một thời; dài ngắn có khác, nhưng tất tiêu vong. Những gia đình, những giòng họ, bộ tộc, những triều đại, chế độ, những ý thức hệ, những tôn giáo đều cần sự chấp hành và sự sáng suốt. Sản phẩm của con người phải phục vụ con người, còn phục vụ như thế nào thì lại bá nhân bá tánh, lại huynh đệ huynh tường. Cái khác là cái nghĩ từ những tình huống, lại luôn biến động. Thế nên có

sự đa dạng, phong phú, không phải toàn hoa cúc. Nhưng mà cũng phải dè chừng bài học "trăm hoa đua nở". Món ăn, vật chất và tinh thần, cũng cần thay đổi. Cái mặc cũng theo mùa. Nhưng ăn, mặc thế nào cũng nhằm làm con người khoẻ mạnh, tốt đẹp hơn. Đừng bắt ép theo cái lối chỉ có ta là duy nhất đúng. Nhà tù, gươm giáo, súng đạn có thể huỷ diệt, nhưng không có khẩu phục, tâm phục. Cũng có khi có khẩu phục, bề ngoài, để qua ải. Galileo Galilei bị xử là có tội vì đã chứng tỏ và dạy học thuyết khác với đương thời. Ông bị buộc phải rút lại học thuyết của mình và còn bị quản thúc tại gia suốt tám năm cuối đời. Cái lối chỉ có ta là duy nhất đúng chính là sự chiếm hữu chân lý, phản tinh thần khoa học, gây đau khổ cho người đương thời và làm trò cười cho đời sau.

Khi đã xem dư luận xã hội như cái cũ, cái lỏng, ngục tù giam hãm, người ta thấy xã hội ấy ngọt ngào, cần thay đổi. Nhưng có thể là đạt nhân, thánh nhân và cũng có thể là "dở người", mất mặt, bia miệng. Người ta bị cưỡng chế vì định luật vật chất, vì ảnh hưởng đạo đức- ý thức đạo đức- vì ảnh hưởng của thế lực xã hội, chính trị, rồi lệ thuộc những đam mê. Đó là những mê tình, mê tiền, mê danh vọng, quyền lực, những mặc cảm...Thần thoại "Vòng trời người" trong cuộc đấu phép giữa Tề thiên tiểu thánh và Na tra thái tử. Tiểu thánh đấu với Na tra đã lâu mà bất phân thắng bại. Bao nhiêu phép của Na tra đều bị Tiểu thánh hoá giải. Cuối cùng đến bữa bố thí thứ 72 thì Na tra trời được Tiểu thánh. Tiểu thánh đã vận dụng những pháp thuật cao cường bí truyền của Thủy liên động, nhưng vẫn vô hiệu, không tháo gỡ được vòng trời. Không biết Na tra đã dùng phép gì, Tiểu thánh đành chịu mang

cả vòng trời mà đằng vân lên cung Đâu- xuất, hỏi Thái thượng lão quân. Lão quân mới chỉ tay vào mặt Tiểu thánh mà rằng:

- Này con khỉ con kia, mi sinh sau để muện không biết trời cao đất rộng là gì, mi có biết rằng mi đã đấu phép với thái tử Na tra là con trời; thái tử thông hết lẽ huyền vi của trời đất, muôn loài.
- Thì ra ta đã đấu phép với con trời, hèn gì ta không phá được phép của hấn. A, mà cái vòng trời ta đâu rồi ?
- Đâu có vòng nào, chính là ngươi mù quáng tự trời ngươi đẩy thôi.
- Ta nhớ khi đến cung Đâu- xuất đây ta còn bị trời mà.
- Phải rồi, lúc ấy mi còn mê muội, tự giam mình trong cái vòng tự cao, tự đại đẩy thôi. Nay mi đã tỉnh ngộ, thì cái vòng ấy không còn nữa.

Vô chấp là ngộ. Buông dao xuống có thể thành Phật.

Truyện Võ lâm ngũ bá cũng thể hiện những khuynh hướng của con người. Đông tà Hoàng dục sư có một thế giới riêng là đảo Đào hoa và một khung giá trị riêng, khác xã hội bình thường. Người ta chán thì ông tà. Không phải chỉ thoát ra khỏi cái khuôn khổ xã hội, ông còn làm ngược lại. Người đọc thấy thú vị vì Đông tà đã dẫn mặt được xã hội đương thời, mà thường thì ta thấy khó chịu, bức bối nhưng không "tháo cũ, sổ lỏng" được. Ta thấy khoan khoái vì Đông tà đôi lúc là chính ta, thay ta hành xử, phá vỡ những bó buộc, chật chội. Đó là một khát vọng. Có điều Đông tà lại đặt ra một khung giá trị khác và khung giá trị này lại làm nhiều người thất điên bát đảo, vì vượt

thoát "cũi, lồng" của lão Đông tà là mất mạng như chơi, trừ khi công lực ngang tay với lão.

Tháo cũi sổ lồng để tự do. Tự do là không bị cản trở. Tự do hành động theo ý chí và lý trí của mình. Con người sống đích thực là nhờ tự do, thoát khỏi những cái tất định. Nhưng còn cái ách đam mê, dẫu rằng đam mê có giúp con người khám phá, nhưng nó cũng trói buộc và huỷ diệt bao nhiêu con người, bao nhiêu thế hệ. Rồi đến cái ách lý trí. Hành động tự do là hành động lý trí. Đó là đòi hỏi, thôi thúc, bất ổn thường xuyên, ưu tư, lo âu khôn nguôi. Con người ở mọi nơi, mọi lúc, luôn tìm cách vươn lên, ở những mức độ khác nhau. Cho nên xã hội con người muôn màu muôn vẻ, như tấm kính vạn hoa. Xã hội ấy có tốt, đẹp, văn minh, nhưng rồi lại bị vượt qua. Hành động tự do hướng tới phía trước, đi tới, đổi mới với những mở đầu tuyệt đối.

Tự do là độc lập, là hạnh phúc. Nhưng biết bao nhiêu người đã tự đóng cũi, tự chui vào lồng để tìm một loại hạnh phúc khác, hạnh phúc lứa đôi. Yêu là lựa chọn, là từ bỏ, là tự giới hạn, nhưng chẳng có ai bắt ép. Hạnh phúc giữa bao trói buộc. Hạnh phúc này làm những trói buộc như long lanh, cao thượng và những trói buộc này làm cho hạnh phúc nồng nàn, thấm thía.

Nhong nhong nhong, cha làm con ngựa,

Để cho con vui thoả tiếng cười.

Cũng có khi than thở : Tình là giây oan, rồi thê tróc tử phọc. Nhưng sao duyên dứt chưa đành. Hay như ông tú Vị xuyên đã nhận định thay bà tú :

Một duyên hai nợ âu đành phận,

Năm nắng mười mưa dám quản công.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,

Có chồng hờ hững cũng như không.

Quan niệm ba sinh với duyên, nợ làm cho "chim vào lồng", "cá cắn câu" nhẹ bót cay đắng, chỉ như hệ quả của một tất định xa vời. Chấp nhận duyên nợ để sống đầy đặn, sống phải với gia đình, họ mạc, nhưng vẫn thấy rõ cuộc sống vất vả, thấy rõ thực tế chua chát mà không trốn tránh. Sự chấp nhận này không trói buộc, hạ thấp con người, trái lại, thân phận ấy cao đẹp hơn, như ngọn cau, ngọn tre, vươn lên giữa trời trăng sao, trong cái tĩnh lặng mà hiền hoà, tránh được những vùng vẫy, giãy dựa trong cũi, lồng thói quen, trong ngục tù lý sự.

SJ 03/2001.